

Số: 115 /TTr-UBND

Hà Nội, ngày 08 tháng 5 năm 2023

TỜ TRÌNH

**Về ban hành chính sách ưu đãi tiền thuê đất trong các lĩnh vực: Giáo dục-
đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể dục thể thao, môi trường, giám định tư
pháp trên địa bàn thành phố Hà Nội.**

Kính gửi: HĐND thành phố Hà Nội.

Ủy ban nhân dân Thành phố nhận được Tờ trình số 1489/TTr-STC ngày 21/3/2023 của Sở Tài chính về việc ban hành Quyết định quy định về chính sách ưu đãi tiền thuê đất trong các lĩnh vực: Giáo dục - đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể dục thể thao, môi trường, giám định tư pháp trên địa bàn thành phố Hà Nội (thay thế Quyết định số 11/2015/QĐ-UBND ngày 19/5/2015 của UBND Thành phố); trong đó có nội dung quy định mức miễn giảm tiền thuê đất đối với các đơn vị xã hội hóa theo danh mục lĩnh vực và địa bàn.

Căn cứ ý kiến thống nhất của tập thể UBND Thành phố tại Thông báo số 356/TB-UBND ngày 14/4/2023; UBND Thành phố kính báo cáo HĐND Thành phố như sau:

I. Quy định của pháp luật về việc ban hành chính sách miễn giảm tiền thuê đất theo danh mục lĩnh vực và địa bàn:

- Ngày 16/6/2014, Chính phủ ban hành Nghị định số 59/2014/NĐ-CP về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30/5/2008 quy định chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường, trong đó điểm 2 khoản 3 Điều 1 quy định:

“Đối với cơ sở thực hiện xã hội hóa sử dụng đất tại các đô thị, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ điều kiện thực tế của địa phương quy định chế độ miễn, giảm tiền thuê đất theo từng khu vực, lĩnh vực. Mức tối đa là miễn tiền thuê đất cho toàn bộ thời gian của dự án; mức tối thiểu bằng mức ưu đãi theo quy định của pháp luật về đất đai và pháp luật về đầu tư.

....

Định kỳ ba (03) năm một lần, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh rà soát để sửa đổi, bổ sung Danh mục lĩnh vực và địa bàn ưu đãi xã hội hóa tại địa phương cho phù hợp”.

- Ngày 23/10/2014, Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 156/2014/TT-BTC sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 135/2008/TT-BTC ngày

31/12/2008 hướng dẫn thực hiện Nghị định số 69/2008/NĐ-CP, trong đó tiết 2 điểm 3 khoản 2 Điều 1 quy định:

“ 2. Đối với cơ sở thực hiện xã hội hoá sử dụng đất tại các đô thị, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ điều kiện thực tế của địa phương và Danh mục lĩnh vực và địa bàn ưu đãi xã hội hóa của địa phương để ban hành mức miễn, giảm tiền thuê đất theo từng lĩnh vực và khu vực địa bàn ưu đãi xã hội hóa tại địa phương sau khi xin ý kiến của Thường trực Hội đồng nhân dân cùng cấp theo nguyên tắc:

2.1. Mức tối đa: Miễn tiền thuê đất cho toàn bộ thời gian của dự án trong thời hạn được Nhà nước cho thuê đất.

2.2. Mức tối thiểu: Không thấp hơn mức ưu đãi đối với dự án được ưu đãi theo pháp luật về đầu tư quy định tại Điều 19 Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước (sau đây gọi là Nghị định số 46/2014/NĐ-CP).

...

2.5. Định kỳ ba (03) năm một lần, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh rà soát để sửa đổi, bổ sung Danh mục lĩnh vực và địa bàn ưu đãi xã hội hóa tại địa phương cho phù hợp; làm căn cứ để sửa đổi, bổ sung chế độ miễn, giảm tiền thuê đất đối với cơ sở thực hiện xã hội hóa sử dụng đất tại các đô thị; ban hành và công bố công khai sau khi có ý kiến của Thường trực Hội đồng nhân dân cùng cấp”.

Căn cứ các quy định của Trung ương nêu trên, trên cơ sở ý kiến thống nhất của Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố về mức miễn giảm tiền thuê đất theo lĩnh vực và địa bàn, ngày 19/05/2015, UBND Thành phố ban hành Quyết định số 11/2015/QĐ-UBND quy định về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường trên địa bàn thành phố Hà Nội, trong đó khoản 2 Điều 4 quy định:

“2. Miễn giảm tiền thuê đất:

2.1 Cơ sở thực hiện dự án xã hội hóa thuộc đối tượng, phạm vi quy định tại khoản 1 Điều 1 và đáp ứng điều kiện quy định tại khoản 2 Điều 1 quy định này ngoài hưởng ưu đãi miễn giảm tiền thuê đất theo các quy định của pháp luật về thuê đất, được hưởng mức miễn giảm tiền thuê đất theo chính sách khuyến khích xã hội hóa của Thành phố quy định tại Quyết định này như sau:

a. Khu vực các huyện và thị xã Sơn Tây:

Được miễn 100% tiền thuê đất cho cả thời gian thực hiện dự án trong thời hạn được thuê đất cho tất cả các lĩnh vực xã hội hóa quy định tại khoản 1, Điều 1 quy định này.

b. Khu vực các quận không bao gồm 4 quận: Ba Đình, Đống Đa, Hai Bà Trưng, Hoàn Kiếm

Được giảm 60% tiền thuê đất phải nộp cho toàn bộ thời gian thực hiện dự án trong thời hạn được thuê đất cho tất cả các lĩnh vực xã hội hóa quy định tại khoản 1, Điều 1 quy định này.

c. Khu vực 4 quận: Ba Đình, Đống Đa, Hai Bà Trưng, Hoàn Kiếm

Đối với dự án xã hội hóa đầu tư xây dựng bệnh viện, cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp trong khu vực 4 quận: Ba Đình, Đống Đa, Hai Bà Trưng, Hoàn Kiếm không được ưu đãi miễn giảm tiền thuê đất.

Đối với các lĩnh vực ưu đãi xã hội hóa còn lại được giảm 30% tiền thuê đất phải nộp cho toàn bộ thời gian thực hiện dự án trong thời hạn được thuê đất.

2.2 Định kỳ ba năm một lần, Sở Tài chính có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan có liên quan rà soát trình UBND Thành phố sửa đổi bổ sung danh mục lĩnh vực và địa bàn ưu đãi xã hội hóa cho phù hợp.

2.3 Tỷ lệ % đơn giá thuê:

Đối với các dự án xã hội hóa thuộc lĩnh vực ưu đãi đầu tư theo quy định, tỷ lệ % đơn giá thuê đất áp dụng là 0,5%.

Đối với các dự án xã hội hóa còn lại, tỷ lệ % đơn giá thuê đất áp dụng ở mức thấp nhất theo quy định tại Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ là 1%".

Từ thời điểm ban hành Quyết định số 11/2015/QĐ-UBND ngày 19/05/2015 của UBND Thành phố đến nay, Thành phố vẫn giữ nguyên mức giảm tiền thuê đất theo nhóm lĩnh vực và địa bàn ưu đãi xã hội hóa do vẫn đảm bảo phù hợp tình hình thực tế tại các thời điểm rà soát.

Hiện nay, đã đến thời hạn rà soát tiếp theo, do vậy, cần thiết rà soát nhóm lĩnh vực và địa bàn ưu đãi xã hội hóa để sửa đổi chế độ miễn giảm tiền thuê đất, đồng thời rà soát tổng thể các quy định, chính sách khuyến khích xã hội hóa và tình hình thực tiễn trên địa bàn Thành phố để sửa đổi, thay thế Quyết định số 11/2015/QĐ-UBND ngày 19/5/2015 của UBND Thành phố đảm bảo đúng quy định pháp luật, phù hợp chủ trương, chính sách của Thành phố.

Tuy nhiên, theo quy định tại Điều 19 Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015 (sửa đổi bổ sung ngày 22/11/2019) thì Hội đồng nhân dân Thành phố có trách nhiệm như sau: (1) Tiết d khoản 3: "*Quyết định chủ trương, biện pháp cụ thể để khuyến khích, huy động các thành phần kinh tế tham gia cung cấp các dịch vụ công trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật*" và tiết h khoản 3: "*Quyết định biện pháp quản lý, sử dụng đất đai...*" (2) Tiết a khoản 4: "*Quyết định biện pháp phát triển mạng lưới cơ sở giáo dục*" và tiết c

khoản 4: “*Quyết định biện pháp phát triển sự nghiệp văn hóa, thông tin, thể dục, thể thao*” (3) Tiết a khoản 5: “*Quyết định biện pháp phát triển hệ thống cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc tuyến tỉnh, tuyến huyện, tuyến xã*”; Do vậy, mức ưu đãi miễn giảm tiền thuê đất đối với đối tượng xã hội hóa theo nhóm lĩnh vực và địa bàn cần phải báo cáo Hội đồng nhân dân Thành phố thông qua làm cơ sở để UBND Thành phố ban hành Quyết định quy định về chính sách ưu đãi tiền thuê đất trong các lĩnh vực: Giáo dục - đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể dục thể thao, môi trường, giám định tư pháp trên địa bàn thành phố Hà Nội.

II. Đề xuất của Sở Tài chính về việc sửa đổi mức miễn giảm tiền thuê đất theo danh mục lĩnh vực và địa bàn:

Theo ý kiến của các quận, huyện, thị xã và các Sở, ngành thì mức miễn giảm tiền thuê đất theo danh mục lĩnh vực và địa bàn quy định tại Quyết định số 11/2015/QĐ-UBND ngày 19/05/2015 của UBND Thành phố vẫn phù hợp tại thời điểm hiện nay. Do vậy, cơ bản mức miễn giảm theo danh mục lĩnh vực và địa bàn giữ nguyên như quy định tại Quyết định số 11/2015/QĐ-UBND ngày 19/05/2015, chỉ điều chỉnh một nội dung cụ thể như sau:

- Quyết định số 11/2015/QĐ-UBND ngày 19/05/2015: Không thực hiện ưu đãi miễn giảm tiền thuê đất đối với các dự án xã hội hóa đầu tư xây dựng bệnh viện, cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp tại 04 quận: Hoàn Kiếm, Hai Bà Trưng, Đống Đa, Ba Đình.

- Dự thảo Quyết định dự kiến ban hành: Không thực hiện ưu đãi miễn giảm tiền thuê đất đối với các dự án xã hội hóa đầu tư xây dựng bệnh viện, cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp tại tất cả các quận trên địa bàn Thành phố.

Lý do: Theo ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp thì khoản 1 Điều 9 Luật Thủ đô năm 2012 quy định: “*Trong nội thành không mở rộng diện tích sử dụng đất và quy mô giường bệnh của các bệnh viện hiện có; không xây dựng mới khu công nghiệp, cơ sở sản xuất công nghiệp ngoài khu công nghiệp, cụm công nghiệp, cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp.*”; trong đó, khái niệm “*nội thành*” theo Luật Thủ đô quy định là khu vực gồm các quận của thành phố Hà Nội. Do đó, cần loại trừ ưu đãi miễn giảm tiền thuê đất đối với các dự án xã hội hóa đầu tư xây dựng bệnh viện, cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp tại tất cả các quận trên địa bàn Thành phố để đảm bảo thống nhất với Luật Thủ đô.

(Gửi kèm theo dự thảo Quyết định của UBND Thành phố).

III. Nội dung xin ý kiến Hội đồng nhân dân Thành phố.

Căn cứ Điều 19 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, UBND Thành phố

kính trình Hội đồng nhân dân Thành phố xem xét, thống nhất nội dung đề xuất của Sở Tài chính tại Tờ trình nêu trên, làm cơ sở ban hành Quyết định theo quy định./.

Nơi nhận: *25*

- Như trên; *✓*
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các Phó Chủ tịch UBND Thành phố;
- Sở Tài chính;
- VPUB: CVP, PCVP_{Đ.Q.Hùng}, KTTH;
- Lưu: VT, KTTH_{Thùy}. *✓*

5



TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH *✓*

Nguyễn Trọng Đông



Số: /2023/QĐ-UBND

Hà Nội, ngày tháng năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về chính sách ưu đãi tiền thuê đất trong các lĩnh vực: Giáo dục - đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể dục thể thao, môi trường, giám định tư pháp trên địa bàn thành phố Hà Nội.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Thủ đô ngày 21/11/2012;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30/5/2008 của Chính phủ về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường; Nghị định số 59/2014/NĐ-CP ngày 16/6/2014 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30/5/2008;

Căn cứ Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước; Nghị định số 135/2016/NĐ-CP ngày 09/9/2016 và Nghị định số 123/2017/NĐ-CP ngày 23/11/2017 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định quy định về thu tiền sử dụng đất, thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Căn cứ Quyết định số 1466/QĐ-TTg ngày 10/10/2008 của Thủ tướng Chính phủ ban hành danh mục chi tiết các loại hình, tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn của các cơ sở thực hiện xã hội hóa trong các lĩnh vực giáo dục - đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường; Quyết định số 693/QĐ-TTg ngày 06/5/2013 và Quyết định số 1470/QĐ-TTg ngày 22/7/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Quyết định số 1466/QĐ-TTg ngày 10/10/2008;

Căn cứ Thông tư số 135/2008/TT-BTC ngày 30/12/2008 của Bộ Tài chính hướng dẫn Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30/5/2008 của Chính phủ về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường; Thông tư số 156/2014/TT-BTC ngày 23/10/2014 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 135/2008/TT-BTC ngày 30/12/2008;

Căn cứ Công văn số/HĐND-KTNS ngày..../.../2023 của Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố về việc ban hành quy định về chính sách ưu đãi tiền thuê đất trong các lĩnh vực: Giáo dục - đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể dục thể thao, môi trường, giám định tư pháp trên địa bàn thành phố Hà Nội;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 1489/TTr-STC ngày 21/3/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi, đối tượng và điều kiện được hưởng ưu đãi tiền thuê đất

1. Phạm vi, đối tượng áp dụng:

a) Quy định chính sách ưu đãi tiền thuê đất trong các lĩnh vực: Giáo dục - đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể dục thể thao, môi trường, giám định tư pháp trên địa bàn thành phố Hà Nội (sau đây gọi tắt là lĩnh vực xã hội hóa) áp dụng cho các đối tượng quy định tại Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 20/5/2008 và Nghị định số 59/2014/NĐ-CP ngày 16/6/2014 của Chính phủ.

b) Đối với các dự án đầu tư nước ngoài trong lĩnh vực xã hội hóa: Thực hiện theo quy định riêng của Thủ tướng Chính phủ.

2. Điều kiện được hưởng chính sách ưu đãi tiền thuê đất:

Cơ sở thực hiện xã hội hóa phải thuộc danh mục loại hình và đáp ứng các tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn ban hành kèm theo Quyết định số 1466/QĐ-TTg ngày 10/10/2008, Quyết định số 693/QĐ-TTg ngày 06/5/2013, Quyết định số 1470/QĐ-TTg ngày 22/7/2016 của Thủ tướng Chính phủ và các quy định sửa đổi bổ sung (nếu có).

Điều 2. Chính sách ưu đãi tiền thuê đất

1. Cơ sở thực hiện dự án xã hội hóa thuộc đối tượng, phạm vi quy định tại khoản 1 Điều 1 và đáp ứng điều kiện quy định tại khoản 2 Điều 1 quy định này được hưởng ưu đãi miễn, giảm tiền thuê đất theo chính sách khuyến khích xã hội hóa của Thành phố quy định tại Quyết định này như sau:

a) Khu vực các huyện và thị xã Sơn Tây.

Được miễn 100% tiền thuê đất cho cả thời gian thực hiện dự án trong thời hạn được thuê đất cho tất cả các lĩnh vực xã hội hóa quy định tại khoản 1, Điều 1 quy định này.

b) Khu vực các quận không bao gồm 4 quận: Ba Đình, Đống Đa, Hai Bà Trưng, Hoàn Kiếm.

Được giảm 60% tiền thuê đất cho toàn bộ thời gian thực hiện dự án trong thời hạn được thuê đất cho các lĩnh vực xã hội hóa quy định tại khoản 1, Điều 1 quy định này (trừ các dự án xã hội hóa đầu tư xây dựng bệnh viện, cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp).

c) Khu vực 4 quận: Ba Đình, Đống Đa, Hai Bà Trưng, Hoàn Kiếm.

Được giảm 30% tiền thuê đất cho toàn bộ thời gian thực hiện dự án trong thời hạn được thuê đất cho các lĩnh vực xã hội hóa quy định tại khoản 1 Điều 1 quy định này (trừ các dự án xã hội hóa đầu tư xây dựng bệnh viện, cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp).

2. Trường hợp dự án xã hội hóa thuộc lĩnh vực ưu đãi đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư thì áp dụng tỷ lệ % đơn giá thuê đất theo Quyết định số 12/2021/QĐ-UBND ngày 25/8/2021 của UBND Thành phố và các văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có). Trường hợp dự án xã hội hóa không thuộc lĩnh vực ưu đãi đầu tư theo quy định nhưng thuộc đối tượng, phạm vi quy định tại khoản 1 Điều 1 và đáp ứng điều kiện quy định tại khoản 2 Điều 1 quy định này được áp dụng tỷ lệ % đơn giá thuê đất là 1%.

Điều 3. Trách nhiệm của cơ sở thực hiện xã hội hóa

1. Cơ sở thực hiện xã hội hóa phải tuân thủ theo điều lệ hoạt động, bảo đảm các điều kiện về chuyên môn, nghiệp vụ, nhân lực, cơ sở vật chất theo quy định của pháp luật để cung cấp cho xã hội các sản phẩm, dịch vụ đạt yêu cầu, tiêu chuẩn về nội dung và chất lượng.

2. Cơ sở thực hiện xã hội hóa có trách nhiệm thực hiện công khai mức thu theo từng dịch vụ, công khai hoạt động, công khai tài chính theo quy định của pháp luật, công khai mức hỗ trợ và số tiền ngân sách nhà nước hỗ trợ (nếu có).

Định kỳ báo cáo tình hình hoạt động và tài chính của cơ sở gửi cơ quan quản lý ngành, cơ quan tài chính và cơ quan thuế cùng cấp theo quy định của pháp luật.

3. Cơ sở thực hiện xã hội hóa có trách nhiệm thực hiện yêu cầu về thanh tra, kiểm tra của cơ quan Thuế, Tài chính và các cơ quan nhà nước có thẩm quyền; cung cấp đầy đủ, kịp thời các tài liệu liên quan đến nội dung thanh tra, kiểm tra và chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của thông tin, tài liệu cung cấp theo quy định của pháp luật.

4. Cơ sở thực hiện xã hội hóa có trách nhiệm tổ chức thực hiện công tác kế toán, thống kê; thực hiện kiểm toán hàng năm và công khai kết quả kiểm toán theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Trách nhiệm của các Sở, ban, ngành và UBND các quận, huyện, thị xã

1. Các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Giáo dục và Đào tạo, Y tế, Văn hóa và Thể thao, Lao động Thương binh và Xã hội, Tư pháp:

a) Có trách nhiệm xác định việc cơ sở thực hiện xã hội hóa đáp ứng điều kiện hưởng các cơ chế chính sách ưu đãi theo quy định sau 15 ngày kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của Cục Thuế Hà Nội.

b) Kiểm tra, giám sát việc thực hiện của các dự án xã hội hóa theo pháp luật chuyên ngành và phân cấp quản lý kinh tế - xã hội.

2. Cục Thuế thành phố Hà Nội:

a) Chủ trì, phối hợp với cơ quan quản lý chuyên ngành về xã hội hóa và các cơ quan có liên quan thực hiện miễn, giảm tiền thuê đất cho các đơn vị xã hội hóa theo quy định.

b) Chủ trì cùng các cơ quan có liên quan tiến hành giám sát, kiểm tra việc thực hiện của các dự án xã hội hóa theo đúng điều kiện và tiêu chí đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt. Trường hợp phát hiện các cơ sở này không đáp ứng đủ điều kiện và tiêu chí đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt thì báo cáo UBND Thành phố xem xét, quyết định bãi bỏ các ưu đãi xã hội hóa, truy thu nghĩa vụ tài chính theo quy định.

c) Hướng dẫn các chính sách thuế liên quan đến cơ sở thực hiện xã hội hóa, quy trình thủ tục cấp mã số thuế, hóa đơn biên lai thu tiền, thu thuế và miễn giảm thuế.

3. Sở Tài chính:

a) Định kỳ ba năm một lần, phối hợp với các cơ quan có liên quan rà soát trình UBND Thành phố sửa đổi bổ sung danh mục lĩnh vực và địa bàn ưu đãi xã hội hóa cho phù hợp.

b) Tổng hợp các vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện các quy định tại quyết định này, chủ trì phối hợp với các sở, ngành nghiên cứu, đề xuất báo cáo UBND Thành phố xem xét giải quyết.

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

a) Tổng hợp các vướng mắc trong quá trình thực hiện dự án của cơ sở xã hội hóa, chủ trì phối hợp với các Sở, ngành tham mưu, trình UBND Thành phố giải pháp tháo gỡ vướng mắc.

b) Chủ trì lập báo cáo tổng hợp tình hình thực hiện chính sách khuyến khích xã hội hóa, hoạt động của các cơ sở thực hiện xã hội hóa trên địa bàn Thành phố theo định kỳ (quý, năm).

5. UBND các quận, huyện, thị xã:

a) Có trách nhiệm xác định việc cơ sở thực hiện xã hội hóa đáp ứng điều kiện hưởng các cơ chế chính sách ưu đãi theo phân cấp quản lý kinh tế xã hội sau 15 ngày kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của Cục Thuế Hà Nội.

b) Kiểm tra, giám sát việc thực hiện của các dự án xã hội hóa theo phân cấp quản lý kinh tế - xã hội.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày .../.../2023, thay thế Quyết định số 11/2015/QĐ-UBND ngày 19/5/2015 của UBND thành phố Hà Nội ban hành quy định về chính sách khuyến khích xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể dục thể thao, môi trường trên địa bàn thành phố Hà Nội.

2. Các chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư khác đối với các dự án đầu tư vào lĩnh vực xã hội hóa không đề cập tại quyết định này, thực hiện theo quy định của Chính phủ tại các Nghị định: Số 69/2008/NĐ-CP ngày 30/5/2008, số 59/2014/NĐ-CP ngày 16/6/2014 và các văn bản hiện hành khác có liên quan.

Điều 6. Điều khoản thi hành

Chánh Văn phòng UBND Thành phố, Giám đốc các Sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các quận, huyện, thị xã; Các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: 25

- Như Điều 6;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND Thành phố;
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các Phó Chủ tịch UBND Thành phố;
- Cục KTVBQPPL - Bộ Tư pháp;
- VP: Thành ủy, Đoàn ĐBQH và HĐNDTP;
- Ban KTNS - HĐND Thành phố;
- VPUB: Các PCVP, ĐT, KTTH, KTN, TH;
- TT Tin học Công báo TP, Công giao tiếp điện tử TP;
- Lưu: VT, KTTH_{Thủy}.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Trần Sỹ Thanh